

Số: **3956** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **06** tháng **10** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH nhôm đúc Anh Nhật Phát, Công Ty TNHH Động Lực, Công ty TNHH chế tạo Thiên Bảo Auwin, Công ty TNHH Địa ốc Sài Gòn Lộc Phát do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18546/TTr-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 867 /TTr-LĐTBXH ngày 04 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH nhôm đúc Anh Nhật Phát, Công Ty TNHH Động Lực, Công ty TNHH chế tạo Thiên Bảo Auwin, Công ty TNHH Địa ốc Sài Gòn Lộc Phát do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty TNHH nhôm đúc Anh Nhật Phát, địa chỉ: H2, Thân Nhân Trung, Kp.4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 16 người lao

động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 59.360.000 đồng, trong đó có 05 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (06 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 65.360.000 đồng (sáu mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Động Lực, địa chỉ: 486/8, khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 14 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 51.940.000 đồng, trong đó có 04 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (04 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 4.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 55.940.000 đồng (năm mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH chế tạo Thiên Bảo Auwin, địa chỉ: Số 70/40/37/2A, Đặng Đức Thuật, KP 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng, trong đó có 01 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 8.420.000 đồng (tám triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

4. Công ty TNHH địa ốc Sài Gòn Lộc Phát, địa chỉ: 10/7, tổ 1, khu phố 1, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 07 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 25.970.000 đồng, trong đó có 01 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 26.970.000 đồng (hai mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH NHÔM ĐỨC ANH NHẬT PHÁT**

(Kèm theo Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 06 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. TÊN CƠ SỞ: Công Ty TNHH Nhôm Đức Anh Nhật Phát
2. Mã số cơ sở: 3603542590
3. Địa chỉ: H2, Thôn Nhân Trung, K.p.4, P.Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai.
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA5401A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NV/KHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ghi không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ CCCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Ký nhận và ghi rõ họ tên			
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Đặng Thế Toàn	Công nhân	Xác định thời hạn	01/04/2021	3421525481	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Đặng Thế Toàn			034074001833	
2	Nguyễn Hữu Thắng	Công nhân	Xác định thời hạn	01/07/2021	3621095047	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Hữu Thắng			036099002074	
3	Phạm Văn Đồng	Công nhân	Xác định thời hạn	01/06/2021	3823134551	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Phạm Văn Đồng			174688344	
4	Hoàng Đình Sỹ	Nhân viên kinh doanh	Xác định thời hạn	01/10/2020	4018554766	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Hoàng Đình Sỹ			186570308	
5	Trương Văn Lộc	Công nhân sơn	Xác định thời hạn	01/10/2020	4520567165	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Trương Văn Lộc			197338162	
6	Trình Thị Tuyết	Thủ kho	Không xác định thời hạn	01/10/2019	4707073311	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Trình Thị Tuyết			272988755	
7	Lê Thừa Hiếu	Công nhân đúc mẫu	Xác định thời hạn	01/10/2020	7422279119	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Lê Thừa Hiếu			191330027	
8	Nguyễn Thị Hiền	Công nhân chà trét	Xác định thời hạn	01/03/2021	7508131024	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Hiền			271723608	

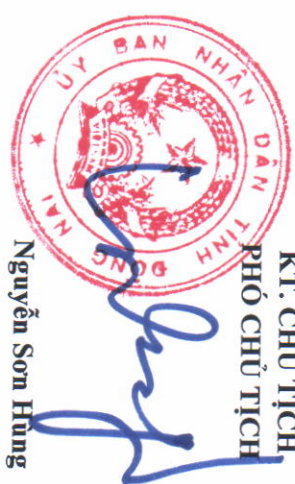
9	Trần Thị Hương	Nhân viên kế toán	Xác định thời hạn	01/03/2021	7511127872	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Trần Thị Hương	183491746	
10	Nguyễn Thị Phương Uyên	Nhân viên thiết kế	Xác định thời hạn	01/03/2020	7515011869	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Phương Uyên	272155715	
11	Nguyễn Hoàng Minh	Nhân viên thiết kế	Xác định thời hạn	01/03/2020	7516148152	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Hoàng Minh	271356750	
12	Nguyễn Thị Nhất	Công nhân chữa chết	Xác định thời hạn	01/10/2020	7516198182	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Nhất	272717512	
13	Phan Nhật Đồng	Công Nhân công trình	Xác định thời hạn	01/10/2020	7523097006	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Phan Nhật Đồng	272357370	
14	Trần Thị Xám	Công nhân	Xác định thời hạn	01/06/2021	7523101126	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Trần Thị Xám	272991015	
15	Bùi Minh Đức	Nhân viên thiết kế	Xác định thời hạn	01/10/2020	7523155962	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Bùi Minh Đức	270780480	
16	Trịnh Đình Chiến	Công nhân sơn	Xác định thời hạn	01/03/2021	7523579670	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Trịnh Đình Chiến	276098196	
Tổng cộng 16 lao động										59,360,000		

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÁN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HUỖNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		Số CMT/thẻ CCCD	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Ký nhận và ghi rõ họ tên		
1	Phạm Văn Đồng	4	Phạm Đăng Phong	16/09/2019	Lê Thị Nhung	174809663	1,000,000	Phạm Văn Đồng		276098196	
2	Hoàng Đình Sỹ	5	Hoàng Đình Lê Bảo	01/01/2017	Lê Thị Linh	188004922	1,000,000	Hoàng Đình Sỹ		186570308	
3	Trương Văn Lộc	6	Trương Hải Phong	09/06/2016	Nguyễn Thị Thúy	187452075	1,000,000	Trương Văn Lộc		197338162	
4	Trịnh Thị Tuyết	7	Hoàng Đình Minh Nhật	14/05/2016	Hoàng Đình Sơn	272988655	1,000,000	Trịnh Thị Tuyết		272988755	
5	Trần Thị Hương	10	Bùi Minh Trang	21/12/2016	Bùi Huy Dũng	272584107	1,000,000	Trần Thị Hương		183491746	

6	Trần Thị Hương	10	Bùi Minh Hiếu	02/08/2019	Bùi Huy Dũng	272584107	1,000,000	Trần Thị Hương		183491746	
				Cộng : 06 trẻ em			6,000,000				
				Cộng: II+III							65,360,000

Tổng số tiền hỗ trợ: 65.360.000 đồng
(Sáu mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯƠNG LƯƠNG ĐO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH ĐỘNG LỰC
(Kèm theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH ĐỘNG LỰC
2. Mã số cơ sở: 3601897365
3. Địa chỉ: 486/8, KP. 5B, PHƯỜNG TÂN BIÊN, TP. BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TAI321A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ba n/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NV/KHL	Thời gian tạm hoàn		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Lã Thị Liễu	Kế toán	Hợp đồng không xác định thời hạn	01/01/2016	7513154149	01/08/2021	01/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lã Thị Liễu	789997979	Ngân hàng VIB	164323255	Đã thỏa thuận tạm hoàn HĐLĐ qua điện thoại
2	Nguyễn Quốc Huy	Kinh doanh	Hợp đồng xác định thời hạn	25/08/2019	7913298573	01/08/2021	01/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Huy	688997979	Ngân hàng VIB	271810997	Đã thỏa thuận tạm hoàn HĐLĐ qua điện thoại
3	Đạm Ngọc Quân	Kỹ thuật	Hợp đồng xác định thời hạn	03-01-20	752333726	01/08/2021	01/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đạm Ngọc Quân	988789999	Ngân hàng VIB	272662505	Đã thỏa thuận tạm hoàn HĐLĐ qua điện thoại
4	Võ Tấn Nguyễn	Kỹ thuật	Hợp đồng xác định thời hạn	09-01-20	6021557188	01/08/2021	01/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Võ Tấn Nguyễn	189999799	Ngân hàng VIB	261396515	Đã thỏa thuận tạm hoàn HĐLĐ qua điện thoại
5	Thái Hồng Quang	Kỹ thuật	Hợp đồng xác định thời hạn	07-01-20	7722599372	01/08/2021	01/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Thái Hồng Quang	9034405676014	Ngân hàng tecombank	273642198	Đã thỏa thuận tạm hoàn HĐLĐ qua điện thoại
6	Bach Thanh Hằng	Hành chính	Hợp đồng xác định thời hạn	25/11/2020	7526012822	01/08/2021	01/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Bach Thanh Hằng	215531049	Ngân hàng Á châu (ACB)	272036877	Đã thỏa thuận tạm hoàn HĐLĐ qua điện thoại
7	Trần Văn Thịnh	Sản xuất	Hợp đồng không xác định thời hạn	01-01-15	7512177455	01/08/2021	01/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Văn Thịnh	909779999	Ngân hàng VIB	272151163	Đã thỏa thuận tạm hoàn HĐLĐ qua điện thoại
8	Trần Trọng Tiến	Sản xuất	Hợp đồng xác định thời hạn	04-01-20	7526546576	01/08/2021	01/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Trọng Tiến	010881300	Ngân hàng VIB	272940577	Đã thỏa thuận tạm hoàn HĐLĐ qua điện thoại
9	Trần Văn Toàn	Sản xuất	Hợp đồng xác định thời hạn	04-01-19	7523772552	01/08/2021	01/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Văn Toàn	010873238	Ngân hàng VIB	272781133	Đã thỏa thuận tạm hoàn HĐLĐ qua điện thoại

10	Phạm Minh Triều	Sản xuất	Hợp đồng xác định thời hạn	03-01-19	7523083637	01/08/2021	01/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Minh Triều	010873292	Ngân hàng VIB	272052818	Đã thỏa thuận tạm hoãn HDLD qua điện thoại
11	Nguyễn Văn Quang	Sản xuất	Hợp đồng xác định thời hạn	11-01-20	7526874871	01/08/2021	01/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Quang	010873158	Ngân hàng VIB	272940572	Đã thỏa thuận tạm hoãn HDLD qua điện thoại
12	Nguyễn Xuân Vinh	Sản xuất	Hợp đồng xác định thời hạn	25/11/2020	7523129297	01/08/2021	01/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Xuân Vinh	010873363	Ngân hàng VIB	271965266	Đã thỏa thuận tạm hoãn HDLD qua điện thoại
13	Nguyễn Văn Vũ	Sản xuất	Hợp đồng xác định thời hạn	06-01-21	7524310485	01/08/2021	01/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Văn Thịnh	909779999	Ngân hàng VIB	272961782	Đã thỏa thuận tạm hoãn HDLD qua điện thoại
14	Đoàn Hào Hoàng	Sản xuất	Hợp đồng xác định thời hạn	01-01-21	7511008762	01/08/2021	01/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đoàn Hào Hoàng	010873434	Ngân hàng VIB	271823258	Đã thỏa thuận tạm hoãn HDLD qua điện thoại
Tổng cộng 14 lao động										51.940.000				

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi của trẻ em	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11
1	Lã Thị Liễu	1	Bùi Gia Hân	10-07-19	Bùi Hoàng Huân	183496894	1.000.000	Lã Thị Liễu	789997979	Ngân hàng VIB	164323255	
2	Nguyễn Quốc Huy	2	Nguyễn Quốc Đại	04-03-16	Lê Thị Kiều Tiên	385515144	1.000.000	Nguyễn Quốc Huy	688997979	Ngân hàng VIB	271810997	
3	Trần Văn Toàn	9	Chưa có tên	08/07/2021	Lê Thị Thanh Hương	187856294	1.000.000	Trần Văn Toàn	10873238	Ngân hàng VIB	272781133	Chưa khai sinh
4	Đoàn Hào Hoàng	14	Đoàn Hào Thiên	11-04-20	Trần Thị Lê Thị	272463526	1.000.000	Đoàn Hào Hoàng	10873434	Ngân hàng VIB	271823258	
Cộng 4 trẻ em							4.000.000					
Cộng: II+III							55.940.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 55.940.000 đồng
(Năm mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO THIÊN BẢO AƯWIN
(Kèm theo Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO THIÊN BẢO AƯWIN
2. Mã số cơ sở: 3603406118
3. Địa chỉ: Số 70/40/37/2A, Đường Đức Thuật, KP 6, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA5137A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xương làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Thanh Tùng	Công nhân hàn	Vô thời hạn	01/06/2019	5620579134	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tùng	67010001049833	BIDV-CN Đồng Nai	225369174	
2	Nguyễn Minh Mạnh	Kỹ thuật viên	Vô thời hạn	01/06/2021	7514068255	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Mạnh	19035944209017	Techncombank- CN Đồng Nai	075093014274	
Tổng: 02 lao động									7.420.000					

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11
1	Nguyễn Thanh Tùng	1	Nguyễn Ngọc Bảo Trăn	14/07/2021	La Thụy Diệu Trà	234359931	1.000.000	Nguyễn Thanh Tùng	67010001049833	BIDV-CN Đồng Nai	225369174	Chưa khai sinh do định
Cộng:							1.000.000					
Cộng: II+III							8.420.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 8.420.000 đồng
(Tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC SÀI GÒN LỘC PHÁT
(Kèm theo Quyết định số 3457/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

- I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ
1. TÊN CƠ SỞ: CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC SÀI GÒN LỘC PHÁT
2. Mã số cơ sở: 3603485737
3. Địa chỉ: 10/7, Tổ 1, Khu Phố 1, Phường Tam Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA6611A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/p hầu xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Ký nhận và ghi rõ họ tên			
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Phạm Hoài Trâm	Phòng Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	01/04/2021	7508062139	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Hoài Trâm			271711884	Người lao động thỏa thuận qua tín nhân
2	Đinh Thị Thơm	Phòng Kế Toán	Không xác định thời hạn	01/04/2021	4706058900	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Thị Thơm			040183007271	Người lao động thỏa thuận qua tín nhân
3	Nguyễn Nhật vi	Phòng Kinh Doanh	Có thời hạn	01/04/2021	7526569725	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Nhật vi			272589735	Người lao động thỏa thuận qua tín nhân
4	Hà Xuân Huy	Phòng Kinh Doanh	Có thời hạn	01/04/2021	7526625575	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hà Xuân Huy			272637707	Người lao động thỏa thuận qua tín nhân
5	Nguyễn Thị Thanh Tú	Phòng Kinh Doanh	Có thời hạn	01/04/2021	7524725797	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Tú			272283904	Người lao động thỏa thuận qua tín nhân

6	Lê Anh Tuấn	Phòng Kinh Doanh	Có thời hạn	01/04/2021	7523456604	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Lê Anh Tuấn	272767040	Người lao động thỏa thuận qua tin nhắn
7	Nguyễn Ngọc Anh Sơn	Phòng Kinh Doanh	Có thời hạn	01/04/2021	7515112686	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Ngọc Anh Sơn	272279968	Người lao động thỏa thuận qua tin nhắn
Cộng: 07 lao động										25,970,000		

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÁN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Đinh Thị Thơm	2	Nguyễn Khánh Ngân	16/02/2016	Nguyễn Trọng Hiền	042078002444	1,000,000	Đinh Thị Thơm		Ký nhận và ghi rõ họ tên	040183007271	
	Cộng:						1,000,000					
	Cộng: II+III						26,970,000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 26.970.000 đồng
(Hai mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng